

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT  
VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ AN  
MỸ 2, XÃ NHƠN MỸ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
NHẪM ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**Nguyễn Thị Chức**  
Trường TH và THCS An Mỹ 2, xã Nhơn Mỹ, Cần Thơ  
**Mai Thị Yến Lan**  
Đại học Cần Thơ  
**Lê Bửu Khánh**  
Trường Tiểu học Kế sách 1, xã Kế Sách, Cần Thơ  
**Tăng Thị Bảo Trân**  
Trường THCS Chu Văn An, Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Bài báo nhằm phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Mỹ 2, xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, điều tra khảo sát và thống kê. Kết quả cho thấy công tác quản lý đã đạt được một số kết quả tích cực nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế như thiếu đồng bộ thiết bị, công tác bảo trì chưa hiệu quả và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

**Từ khóa:** quản lý giáo dục, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, trường phổ thông, đổi mới giáo dục.

**IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF MANAGING FACILITIES AND  
TEACHING EQUIPMENT AT AN MY 2 PRIMARY AND LOWER SECONDARY  
SCHOOL, NHON MY COMMUNE, CAN THO CITY, TO MEET THE  
REQUIREMENTS OF THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM**

**Abstract:** In the context of implementing the 2018 General Education Program, physical facilities and teaching equipment play a crucial role in improving the quality of education. This article aims to analyze the current situation and propose solutions to improve the effectiveness of managing physical facilities and teaching equipment at An My 2 Primary and Secondary School, Nhon My Commune, Can Tho City. The research uses document analysis, survey, and statistical methods. The results show that management has achieved some positive results but still has limitations such as a lack of equipment uniformity, ineffective maintenance, and limited application of information technology. Based on this, the article proposes solutions to improve management efficiency, contributing to meeting the requirements of educational reform.

**Keywords:** educational management, physical facilities, teaching equipment, general education school, educational reform.

Nhận bài: 16/03/2026

Phản biện: 10/04/2026

Duyệt đăng: 15/04/2026

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trong xu thế đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt khi triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu về cơ sở vật chất (CSVC) và thiết bị dạy học (TBDH) ngày càng cao. Đây là điều kiện thiết yếu để tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh kéo theo yêu cầu tái cấu trúc các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018; Quốc hội, 2019). Trong đó, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học giữ vai trò nền tảng để thực hiện đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và chuyển đổi số (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020a, 2020b; Thủ tướng Chính phủ, 2022).

Các nghiên cứu quốc tế cho thấy quản trị hiệu quả hạ tầng giáo dục góp phần nâng cao kết quả học tập và thúc đẩy công bằng giáo dục (OECD,

2015). Trong bối cảnh chuyển đổi số, quản lý cơ sở vật chất cần được tiếp cận theo hướng quản trị hệ thống, gắn với sử dụng tài nguyên hiệu quả và phát triển bền vững (OECD, 2020, 2023; UNESCO, 2021; World Bank, 2019).

Tại Việt Nam, các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra những hạn chế trong quản lý và khai thác thiết bị dạy học, đặc biệt về tính đồng bộ đầu tư và năng lực quản lý thiết bị số (Nguyễn, 2019; Nguyễn, 2021). Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu hệ thống nào phân tích thực trạng quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, gắn với yêu cầu thực thi các quy định pháp lý hiện hành (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020a, 2020b, 2021; Bộ Tài chính, 2017).

Vì vậy, nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng quản lý tại địa bàn, làm rõ những hạn chế và đề xuất giải pháp khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1 Một số vấn đề lý luận về quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

CSVC trường học là toàn bộ phương tiện vật chất được huy động phục vụ giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục; trong khi đó, thiết bị dạy học (TBDH) là hệ thống các phương tiện vật chất, kỹ thuật, sản phẩm khoa học và công nghệ được giáo viên sử dụng để tổ chức hoạt động học tập, rèn luyện cho học sinh, đồng thời hỗ trợ học sinh lĩnh hội tri thức và hình thành kỹ năng. TBDH bao gồm thiết bị dùng chung, thiết bị tối thiểu theo cấp học, thiết bị phòng học bộ môn, thiết bị trực quan, thực nghiệm, kỹ thuật – công nghệ và các phương tiện nghe nhìn. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành các quy định, yêu cầu cụ thể về danh mục, tiêu chuẩn và quản lý CSVC, TBDH trong nhà trường.

Thực tiễn cho thấy, việc đầu tư và quản lý CSVC, TBDH theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đã góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận các phương pháp học tập hiện đại. Tuy nhiên, CSVC và TBDH cần được nhìn nhận như một hệ thống liên kết chặt chẽ, đòi hỏi quản lý đồng bộ từ quy hoạch, đầu tư, xây dựng đến mua sắm, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp. Quản lý CSVC, TBDH là quá trình lập kế hoạch, tổ chức triển khai, sử dụng, bảo trì, đánh giá và cải tiến liên tục, đồng thời cần có sự tham gia phối hợp của Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các bên liên quan nhằm bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và bền vững cho hoạt động giáo dục.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Nghiên cứu, phân tích các văn bản pháp lý, nghiên cứu các nghị quyết, thông tư và quy định của Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng là một nội dung thiết yếu, nhằm xác lập cơ sở pháp lý cho việc triển khai và quản lý CSVC và TBDH ở trường trung học cơ sở. Việc tiếp cận các văn bản này giúp làm rõ các chủ trương, định hướng đổi mới giáo dục, đặc biệt là trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

### 2.2.2. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi để thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại Trường Tiểu học ( TH) và Trung học Cơ sở ( THCS) An Mỹ 2, xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ. Đối tượng khảo sát gồm 48 người (10 CBQL và 38 GV) đang công tác tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Mỹ, xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ. Nội dung khảo sát tập trung vào quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Mỹ, xã Kế Sách, thành phố Cần Thơ.

### 2.2.3. Phương pháp thống kê toán học

Các số liệu thu thập được từ phiếu khảo sát được tổng hợp, xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả nhằm xác định tần suất, tỷ lệ phần trăm của các mức đánh giá. Kết quả được trình bày thông qua các bảng số liệu nhằm phản ánh khách quan thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn tại nhà trường

## 2.3. Kết quả thảo luận

2.3.1. Thực trạng việc xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Mỹ 2

**Bảng 1: Đánh giá thực trạng việc xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

TT	Nội dung	Tốt %	Khá %	TB %	Yếu
1	Xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hằng năm	31,6	36,8	23,7	7,9
2	Kế hoạch quản lý cơ sở vật chất gắn với kế hoạch hoạt động dạy học của nhà trường	28,9	39,5	21,1	10,5
3	Xây dựng kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng thiết bị dạy học	26,3	36,8	26,3	10,6
4	Kế hoạch bổ sung, mua sắm cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	23,7	39,5	23,7	3,1
5	Huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất	21,1	34,2	28,9	15,8

Kết quả khảo sát Bảng 1 cho thấy công tác xây dựng kế hoạch quản lý CSVC và TBDH ở Trường tiểu học và Trung học cơ sở An Mỹ 2 đạt mức khá. Kết quả khảo sát 48 cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy việc xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại trường được thực hiện ở mức khá. Nội dung xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hằng năm có tỷ lệ đánh giá tốt và khá đạt 68,4%, cho thấy nhà trường đã quan tâm đến công tác lập kế hoạch trong quản lý. Nội dung gắn kế hoạch quản lý cơ sở vật chất với kế hoạch hoạt động dạy học cũng đạt 68,4% ý kiến đánh

giá tốt và khá, phản ánh sự phối hợp tương đối giữa công tác quản lý và hoạt động chuyên môn. Tuy nhiên, nội dung huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất có tỷ lệ trung bình và chưa tốt chiếm 44,7%, cao nhất trong các nội dung khảo sát. Điều này cho thấy việc triển khai kế hoạch vẫn còn gặp khó khăn về nguồn lực, cần tăng cường các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong nhà trường.

*2.3.2. Thực trạng tổ chức và chỉ đạo công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*

**Bảng 2: Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng tổ chức và chỉ đạo công tác cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở trường**

TT	Nội dung thực trạng	Tốt %	Khá %	TB %	Yếu
1	Phân công trách nhiệm quản lý, bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	34,2	36,8	21,1	7,9
2	Tổ chức sử dụng thiết bị dạy học phục vụ các hoạt động dạy học	28,9	39,5	23,7	7,9
3	Chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng thiết bị dạy học trong giảng dạy	26,3	36,8	26,3	10,8
4	Tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa và bổ sung thiết bị dạy học	23,7	34,2	28,9	13,2
5	Huy động nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	18,4	31,6	31,6	18,4

Bảng 2 cho thấy từ kết quả khảo sát 48 cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng tổ chức và chỉ đạo công tác cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại Trường TH và THCS An Mỹ 2 được đánh giá ở mức khá. Nội dung phân công trách nhiệm quản lý, bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị dạy học có tỷ lệ đánh giá tốt và khá đạt 71,0%, cao nhất trong các nội dung khảo sát, cho thấy nhà trường đã có sự phân công tương đối rõ ràng trong công tác quản lý. Nội dung tổ chức sử dụng thiết bị dạy học phục vụ các hoạt động dạy học cũng đạt 68,4% ý kiến đánh giá tốt và khá. Tuy nhiên, các nội dung tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và huy động nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất có tỷ lệ đánh giá trung bình và chưa tốt khá cao (42,1% và 50%). Điều này cho thấy việc duy tu, bổ sung thiết bị và huy động nguồn lực vẫn còn hạn chế. Vì vậy, nhà trường cần tăng cường chỉ đạo và có giải pháp huy động nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

*2.3.3. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*

Kết quả khảo sát cho thấy việc ứng dụng CNTT trong quản lý vật chất và thiết bị dạy học tại Trường TH và THCS An Mỹ 2 được đánh giá ở mức khá, tuy nhiên mức độ triển khai chưa đồng đều giữa các nội dung. Cụ thể, nội dung sử dụng CNTT để theo dõi, thống kê và cập nhật tình trạng cơ sở vật chất, thiết bị có tỷ lệ đánh giá khá cao nhất (42,1%), cho thấy các nhà trường đã bước đầu ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thông tin thiết bị. Nội dung ứng dụng CNTT trong lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa và bổ sung thiết bị cũng có tỷ lệ khá đạt 39,5%, phản ánh sự quan tâm đến việc sử dụng công nghệ trong công tác quản lý.

Tuy nhiên, tỷ lệ đánh giá trung bình vẫn còn khá cao, dao động từ 26,3% đến 31,6%, đặc biệt ở nội dung ứng dụng CNTT trong kiểm tra, giám sát việc sử dụng thiết bị dạy học (31,6%). Bên cạnh đó, tỷ lệ đánh giá tốt còn thấp, chỉ từ 15,8% đến 23,7%, cho thấy việc ứng dụng CNTT chưa thực sự phát huy hiệu quả cao trong quản lý. Nhìn

chung, các trường đã có sự quan tâm đến việc ứng dụng CNTT trong quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, nhưng mức độ triển khai còn hạn chế và cần được tăng cường trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác thiết bị phục vụ hoạt động dạy học.

#### 2.3.4. Thực trạng tăng cường trang bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mức độ ảnh hưởng của việc tăng cường trang bị CSVC và TBDH được đánh giá ở mức khá (CBQL: ĐTB = 2,96; GV: ĐTB = 3,08).

Kết quả khảo sát 48 cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy công tác tăng cường trang bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở Trường TH và THCS An Mỹ 2 được thực hiện ở mức khá. Nội dung lập kế hoạch đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất và thiết bị dạy học có tỷ lệ đánh giá tốt

và khá đạt 68,4%, cao nhất trong các nội dung khảo sát. Việc bổ sung thiết bị dạy học phục vụ chương trình giáo dục cũng đạt 63,2% ý kiến đánh giá tốt và khá, cho thấy nhà trường đã có sự quan tâm nhất định đến việc đầu tư trang thiết bị. Tuy nhiên, các nội dung đầu tư nâng cấp phòng học và huy động nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất còn tỷ lệ đánh giá trung bình và chưa tốt khá cao (42,1% và 47,4%). Điều này phản ánh việc tăng cường cơ sở vật chất vẫn gặp khó khăn, đặc biệt trong việc huy động các nguồn lực đầu tư.

Vì vậy, nhà trường cần tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để cải thiện điều kiện dạy học.

#### 2.3.5 Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

**Bảng 3: Đánh giá mức độ thường xuyên của việc thực hiện kiểm tra, giám sát quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

TT	Nội dung	Tốt %	Khá %	TB %	Yếu
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học	28,9	39,5	21,1	10,5
2	Tổ chức kiểm tra định kỳ việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học	26,3	36,8	26,3	10,6
3	Đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong quá trình dạy học	23,7	39,5	23,7	13,1
4	Sử dụng kết quả kiểm tra để điều chỉnh, bổ sung và nâng cao hiệu quả quản lý thiết bị	21,1	36,8	28,9	13,2
5	Thực hiện kiểm kê, rà soát cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo quy định	31,6	34,2	23,7	10,5

Kết quả Bảng 3 cho thấy công tác kiểm tra, giám sát CSVC và TBDH tại trường TH và THCS An Mỹ 2 được thực hiện ở mức khá. Nội dung thực hiện kiểm kê, rà soát cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo quy định có tỷ lệ đánh giá tốt và khá đạt 65,8%, cao nhất trong các nội dung khảo sát. Bên cạnh đó, nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc quản lý và sử dụng thiết bị dạy học cũng đạt 68,4% ý kiến đánh giá tốt và khá, cho thấy nhà trường đã quan tâm đến công tác kiểm tra trong quản lý. Tuy nhiên, nội dung sử dụng kết quả kiểm tra để điều chỉnh và nâng cao hiệu quả quản lý thiết bị có tỷ lệ trung bình và chưa tốt còn 42,1%, phản ánh việc khai thác kết quả kiểm tra chưa thật sự hiệu quả. Nhìn chung, hoạt động kiểm tra đã được thực hiện nhưng cần tăng cường hơn việc gắn kết kết quả kiểm tra với

cải tiến công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong nhà trường đạt mức trung bình khá (CBQL: ĐTB = 2,90; GV: 2,88).

#### 2.4. Nguyên nhân của hạn chế quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Mỹ, xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ

Những hạn chế trong quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Mỹ, thành phố Cần Thơ xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trước hết, nhận thức của một số cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong đổi mới phương pháp dạy học chưa thật sự đầy đủ, nên việc khai thác và sử dụng thiết bị trong dạy học chưa được quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó, năng lực quản lý và tổ chức sử dụng thiết bị dạy

học của một bộ phận cán bộ, giáo viên còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả sử dụng thiết bị chưa cao.

Ngoài ra, nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn hạn chế, việc huy động các nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục chưa thật sự hiệu quả, nên việc bổ sung, nâng cấp thiết bị còn gặp nhiều khó khăn. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa và kiểm tra thiết bị dạy học chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến một số thiết bị chưa được khai thác tối đa trong quá trình sử dụng.

### **2.5. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại Trường Tiểu học và trung học cơ sở An Mỹ 2, xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ**

Từ thực trạng quản lý CSVC và TBDH ở các trường trung học cơ sở phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bài viết đề xuất sáu biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý theo hướng đồng bộ, hiện đại và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

**Một là:** nâng cao chất lượng xây dựng và điều chỉnh kế hoạch quản lý CSVC, TBDH. Kế hoạch cần được xây dựng dựa trên khảo sát cụ thể về số lượng, chất lượng, mức độ khai thác thiết bị ở từng tổ chuyên môn, đồng thời bám sát mục tiêu năm học, chương trình giáo dục phổ thông và định hướng phát triển nhà trường. Việc lập kế hoạch cần có sự tham gia của giáo viên, nhân viên thiết bị, xác định rõ nội dung đầu tư, bảo trì, nâng cấp, phân công trách nhiệm và nguồn lực thực hiện; đồng thời phải có cơ chế rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ và ứng dụng CNTT để theo dõi, cập nhật dữ liệu kịp thời.

**Hai là:** hoàn thiện cơ chế phân công và phối hợp trách nhiệm trong quản lý CSVC, TBDH. Nhà trường cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, nhân viên phụ trách thiết bị và giáo viên bộ môn; việc phân công phải cụ thể bằng văn bản, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm. Cùng với đó, cần xây dựng quy trình phối hợp thống nhất giữa các bộ phận trong các khâu mua sắm, tiếp nhận, bàn giao, sử dụng, bảo quản và bảo trì thiết bị; tăng cường trao đổi thông tin thường xuyên, đồng thời gắn trách nhiệm quản lý và sử dụng CSVC, TBDH với công tác thi đua, đánh giá cuối năm.

**Ba là:** tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý CSVC và TBDH. Đây là yêu cầu

tất yếu nhằm hiện đại hóa công tác quản lý nhà trường theo hướng minh bạch, chính xác và kịp thời. Các trường cần xây dựng và sử dụng phần mềm quản lý thống nhất để cập nhật thông tin về số lượng, tình trạng, vị trí, thời gian sử dụng và lịch bảo trì của từng thiết bị. Bên cạnh đó, cần thiết lập hệ thống báo cáo, phản hồi trực tuyến giữa giáo viên và bộ phận phụ trách thiết bị; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, nhân viên thiết bị và giáo viên; đồng thời tăng cường kết nối dữ liệu với hệ thống quản lý chung của ngành giáo dục.

**Bốn là:** nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng CSVC, TBDH. Đây là yếu tố quyết định chất lượng thực tế của hoạt động đầu tư trong nhà trường. Việc sử dụng thiết bị phải gắn với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, tránh tình trạng thiết bị được trang bị nhưng khai thác chưa thường xuyên hoặc chưa đúng mục đích. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị theo từng môn học, từng học kỳ; quy định rõ trách nhiệm bảo quản; tổ chức sinh hoạt chuyên môn để chia sẻ kinh nghiệm khai thác thiết bị; đồng thời đưa tiêu chí sử dụng hiệu quả CSVC, TBDH vào đánh giá giờ dạy và thi đua cuối năm.

**Năm là:** đổi mới công tác kiểm tra, giám sát và bảo trì CSVC, TBDH. Công tác này cần được thực hiện thường xuyên, có kế hoạch và dựa trên tiêu chí cụ thể. Nhà trường cần xây dựng quy trình kiểm tra định kỳ và đột xuất, chú trọng cả chất lượng thiết bị theo môn học và yếu tố an toàn trong sử dụng. Kết quả kiểm tra phải được lập biên bản, công khai và gắn với trách nhiệm của từng bộ phận liên quan. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế phản hồi nhanh khi phát sinh hư hỏng và ứng dụng CNTT trong theo dõi tình trạng thiết bị để nâng cao hiệu quả quản lý.

**Sáu là:** huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong quản lý CSVC, TBDH. Việc này cần được thực hiện theo hướng đa dạng hóa nguồn đầu tư, bảo đảm tính minh bạch và bền vững. Nhà trường cần chủ động tham mưu với Phòng Giáo dục và chính quyền địa phương trong xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn, ưu tiên những hạng mục cấp thiết; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục thông qua huy động sự hỗ trợ từ phụ huynh, cựu

học sinh và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn theo nguyên tắc tự nguyện, công khai và đúng quy định. Song song đó, cần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực bằng cách phân bổ hợp lý, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp và tăng cường kiểm tra, giám sát để phòng ngừa lãng phí.

### III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở Tiểu học và trung học cơ sở An Mỹ 2, xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ đã được triển khai khá đầy đủ và đạt mức khá. Hoạt động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực

hiện, kiểm tra và khai thác sử dụng được quan tâm, đặc biệt là các nội dung phục vụ trực tiếp cho giảng dạy như kiểm tra phòng học và bảo trì thiết bị. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế như cơ chế giám sát chưa đồng bộ, sự tham gia của giáo viên còn hạn chế và việc đánh giá chất lượng, an toàn thiết bị chưa thường xuyên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất sáu biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý theo hướng khoa học, đồng bộ, góp phần cải thiện điều kiện dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian tới nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020a). *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020b). *Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở*.
- Bộ Tài chính (2017). *Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn một số nội dung của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công*.
- Nguyễn, H. B (2021). *Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số ở trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, Số chuyên đề, 45–50.
- Nguyễn, V. H (2019). *Quản lý trang thiết bị dạy học ở trường phổ thông theo hướng tiếp cận phát triển năng lực*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, (21), 32–38.
- OECD (2015). *School facilities matter: Investing in quality school infrastructure*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264243687-en>
- OECD (2020a). *Education policy outlook 2020: Shaping responsive and resilient education in a changing world*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/75e40a16-en>
- OECD (2020b). *School resources review: Governing complex education systems*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264306707-en>
- OECD (2023). *Education at a glance 2023: OECD indicators*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/e13bef63-en>
- Quốc hội (2019). Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030*.
- UNESCO (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*. UNESCO Publishing.
- World Bank (2019). *Education infrastructure for 21st century learning*. World Bank Group.